TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 36/2023/HS-ST Ngày: 21- 6- 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2003, tại Trung tâm y tế huyện Mang Thít.

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị Ánh T2, sinh năm 1971 (chết); anh chị em ruột: có một người anh cùng mẹ khác cha tên Võ Tấn P; tiền sự: ngày 12/12/2022 bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã CA xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt; tiền án: chưa. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2023, tạm giam từ ngày 18/5/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Trung tâm y tế huyện M. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện bị hại*: Ông Phan Mai Thành T3. Viên chức Phòng Tổ chức hành chính Trung tâm y tế huyện M- có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh 1968. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/12/2022 bị cáo Nguyễn Tấn T bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã CA xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt. Vào khoảng 07 giờ ngày 15/5/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-080.72 đến trụ sở Trung tâm y tế huyện M cũ, thuộc Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo phát hiện bên trong chốt bảo vệ có một khung kim loại không người trông giữ. Bị cáo lén lút trèo cổng rào vào chốt bảo vệ lấy trộm khung kim loại bỏ ra ngoài cổng rào. Bị cáo trèo ra ngoài cổng rào, để khung kim loại lên xe đi bán. Bị cáo điều khiển xe được khoảng 05 mét, thì lực lượng Công an thị trấn C, huyện M phát hiện và bắt quả tang. Vật chứng thu giữ là 01 xe mô tô biển kiểm soát 64G1- 080.72 và 01 khung kim loại hình chữ nhật dài 1,79 mét, ngang 0,845 mét, trọng lượng 16,2 kg. Theo kết luận số 26/KLĐGTS ngày 16/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mang Thít, giá trị khung kim loại bị cáo trộm là 113.400 đồng.

Ngày 17/5/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mang Thít khởi tố vụ án hình sự và khởi đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Quyết định số 01/QĐ-VKS, ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn T, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự đã xử lý xong, miễn xét. Vật chứng đã xử lý xong, miễn xét. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận Quyết định số 01/QĐ-VKS, ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo là đúng toàn bộ. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Quyết định số 01/QĐ-VKS, ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo. Hành vi trộm của bị cáo được thực hiện tại Khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Nên Toà án nhân dân huyện Mang Thít thụ lý

giải quyết sơ thẩm là đúng theo quy định tại Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản. Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên, của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện hành vi thực hiện tội phạm như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 15/5/2023, bị cáo điểu khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1- 080.72 đến trụ sở Trung tâm y tế huyện M cũ, thuộc Khóm 4, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long lấy trộm 01 khung kim loại hình chữ nhật dài 1,79 mét, ngang 0,845 mét, trọng lượng 16,2 kg có giá trị là 113.400 đồng.

Bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 12/12/2022 bị cáo bị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã CA xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn cố ý thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại có giá trị 113.400 đồng. Đây là hành vi phạm pháp luật hình sự, nguy hiểm cho xã hội. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tài sản là sự kết tinh giữa trí lực và sức lực của con người tạo ra và được pháp luật bảo vệ. Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Ở đây bị cáo đã có đủ điều kiện để lao động tạo ra tài sản nuôi sống bản thân. Nhưng do mục đích tư lợi nên bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an của địa phương, ảnh hưởng đến phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư. Nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về vật chứng:

4.1. Một xe môtô biển kiểm soát 64G1- 080.72 là của mẹ bị cáo tên Huỳnh

Thị Ánh T2. Bà Huỳnh Thị Anh T2 đã chết. Xe hiện do cha bị cáo tên Nguyễn Thanh T1 quản lý.. Bị cáo lấy xe đi trộm ông Nguyễn Thanh T1 không hay biết. Ông T1 không có lỗi nên Cơ quan điều tra hoàn trả xe cho ông T1 là đúng quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

4.2. Một khung kim loại hình chữ nhật dài 1,79 mét, ngang 0,845 mét, trọng lượng 16,2 kg là tài sản hợp pháp của Trung Tâm y tế huyện M. Cơ quan điều tra hoàn trả cho Trung tâm y tế huyện M là đúng quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về bồi thường thiệt hại:

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đền vụ án không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Nên không xét.

[6]. Xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình của bị cáo, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là đúng quy định.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử:

Phạt Nguyễn Tấn T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo Nguyễn Tấn T bị bắt giữ là ngày 15/5/2023.

2. Về vật chứng: không xét.

3. Về bồi thường thiệt hại: không xét.

4. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Tấn T.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Quốc Hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai.Tuyên án có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- THADS huyện M;
- UBND TT C;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Huỳnh Văn Vĩnh